GIÁ ĐẤT Ở
HUYỆN NAM TRỰC

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
1	**THỊ TRẤN NAM GIANG**			
	Đường 55 (Tỉnh lộ 490)			
	Đoạn từ giáp đất Nam Cường, Nghĩa An đến ngã ba đường Thanh Khê	2,500	1,250	625
	Đoạn từ ngã ba Thanh Khê đến ngã ba đường vào cụm CN Vân Chàng	2,500	1,250	625
	Đoạn từ ngã ba đường vào cụm CN Vân Chàng đến cầu Vân Chàng	3,000	1,500	750
	Đoạn từ Cầu Vân Chàng đến ngã ba đường Vàng B	3,500	1,750	875
	Đoạn từ ngã ba đường Vàng B đến giáp đất xã Nam Dương	3,500	1,750	875
	Đường Vàng			
	Đoạn từ ngã tư TT Nam Giang đến hết trường tiểu học Nam Đào	2,100	1,050	525
	Đoạn từ giáp trường tiểu học Nam Đào đến đê Kinh lũng	1,000	500	250
	Đoạn từ ngã tư TT Nam Giang đến hết chợ Nam Giang	2,500	1,250	625
	Đoạn từ chợ Nam giang đến hết trạm xá	2,100	1,050	525
	Đoạn từ giáp trạm xá đến hết thôn Ba	1,500	750	375
	Đoạn từ giáp thôn Ba đến hết thôn Nhì	1,100	550	275
	Đoạn từ giáp thôn Nhì đến hết thôn Nhất	900	450	250
	Đường Vàng B			
	Đoạn từ đường 55 đến hết UBND thị trấn	2,000	1,000	500
	Đoạn từ giáp UBND thị trấn đến trạm điện	1,500	750	375
	Trục đường liên thôn			
	Đoạn từ ngã ba đường 55 đến thôn Đồng Côi	1,000	500	250
	Đoạn từ cầu Vân Chàng đến hết làng Vân Chàng	800	400	250
	Đoạn từ chợ Vân chàng đến Đường Vàng	800	400	250
	Từ đường Vàng vào thôn Nhất, thôn Nhì, thôn Ba	700	350	250
	Từ thôn Nhất đến thôn Nhì, thôn Ba	600	300	
	Các khu dân cư còn lại	500	250	
2	**XÃ NAM MỸ**			
	Đường 21 (Quốc lộ)			
	Đoạn từ giáp thành phố Nam Định đến ngã ba Đồng Phù	4,500	2,250	1,125
	Đoạn từ ngã ba Đồng Phù đến giáp xóm 8 Nam Vân	4,000	2,000	1,000
	Đường 21 cũ (Quốc lộ)			
	Đoạn từ Vụng Định Lễ Nam Vân đến đất nhà ông Hùng	2,500	1,250	625
	Đường liên xã			
	Đoạn từ Cửa Quất đến Nghĩa địa Quyết tiến	1,100	550	275
	Đoạn từ ngã ba đường 21.1 đến cầu Mỹ Điền	1,300	650	325
	Các khu dân cư còn lại	600	300	
3	**XÃ NAM TOÀN**			
	Đường 21B (Quốc lộ)			
	Đoạn từ cầu Đất đến giáp xóm 8 Nam Vân	4,000	2,000	1,000
	Đường 55 (Tỉnh lộ 490)			
	Từ cầu Cao đến giáp đất Nam Cường (phía đông đường)	2,500	1,250	625
	Đường S2 (Tỉnh lộ)			
	Từ ngã ba đường 21B đến giáp đất Nam Vân	3,000	1,500	750
	Đường trục xã			
	Từ ngã ba đường 21B đến cầu Xóm 6 sông An Lá	800	400	250
	Đường An Thắng			
	Từ đường 55 đến giáp trại cá giống (giáp đất Hồng Quang)	600	300	
	Các khu dân cư còn lại	400	250	

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
4	**XÃ HỒNG QUANG**			
	Đường 21B (Quốc lộ)			
	Từ cầu Nam Vân đến cầu Vòi	3,500	1,750	875
	Đường Châu thành (Tỉnh lộ 488)			
	Đoạn từ ngã ba cầu Vòi đến cầu Dứa	1,000	500	250
	Đoạn từ cầu Dứa đến giáp đất xã Nam Cường	800	400	250
	Đường trục xã			
	Đoạn từ cầu Dứa xuống thôn Mộng Giáo	600	300	
	Đoạn từ Mộng Giáo xuống thôn Rạch	500	250	
	Đoạn từ ngã ba đường 21B đến hết UBND xã	700	350	
	Đoạn từ UBND xã đến đầu thôn Báo Đáp	600	300	
	Đoạn từ đầu thôn Báo Đáp đến Quán Đá	800	400	250
	Đường An Thắng: Từ giáp đất Nam Toàn đến đường 21	600	300	
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
5	**XÃ ĐIỀN XÁ**			
	Đường 21B (Quốc lộ)			
	Đoạn từ cầu Vòi đến cầu Đỗ Xá	3,000	1,500	750
	Đoạn từ cầu Đỗ Xá đến giáp đất xã Tân Thịnh	2,500	1,250	625
	Đường trục xã			
	Đường số 6: từ ngã ba đường 21B đến giáp cống Vị Khê	2,000	1,000	500
	Đường số 8: từ đường 21B đến cầu chợ Nam Xá	1,500	750	375
	Đoạn từ cầu chợ Nam Xá đến chợ Trường Nguyên	1,500	750	375
	Đoạn từ chợ Trường Nguyên đến Phú Hào (xóm 19)	1,000	500	250
	Đoạn từ cầu Đỗ Xá (chợ Nam Xá) đến cầu giáp xã Nam Thắng	800	400	250
	Đoạn từ cầu Lã Điền đến chợ Trường Nguyên	2,000	1,000	500
	Đường Hoàng Thụ: từ cầu (chợ Trường Nguyên) đến giáp đê Hữu Hồng xóm 3 Vị Khê	1,500	750	375
	Đường liên xã			
	Từ cầu Mỹ Điền đến giáp đê hữu hồng Điền Xá	1,300	650	325
	Các khu dân cư còn lại	500	250	
6	**XÃ TÂN THỊNH**			
	Đường 21B (Quốc lộ)			
	Đoạn từ giáp xã Điền Xá đến giáp đất Nam Hồng	2,500	1,250	625
	Đường trục xã			
	Đoạn từ Tân Thành đến giáp đê hữu Hồng (cống Từ Quán)	700	350	250
	Đoạn từ đường 21B đến chùa Vũ Lao	700	350	250
	Đoạn từ chùa Vũ Lao đến trụ sở HTX Nam Thịnh giáp đất Nam Thắng	600	300	
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
7	**XÃ NAM HỒNG**			
	Đường 21B (quốc lộ)			
	Đoạn từ giáp đất tân Thịnh đến ngã ba ngoặt kéo (đường 21 mới)	2,500	1,250	625
	Đoạn từ ngã ba ngoặt kéo đến giáp đất Nam Thanh	3,700	1,850	925
	Đoạn từ ngã ba cống Khâm đến ngã ba ngoặt kéo (đường 21cũ)	1,500	750	375
	Đường Vàng (huyện lộ)			
	Đoạn từ giáp xã Nam Hoa đến ngã ba xóm Hồng Long (Cổng ải)	700	350	250
	Đoạn từ cổng ải đến hết bưu điện	800	400	250
	Đoạn từ Bưu điện ra đến giáp đường 21B	1,000	500	250
	Đường Trắng (huyện lộ)			
	Đoạn từ đường Nam Ninh Hải (ngã 3 Ngọc Giang) đến ngã tư chợ Yên	800	400	250
	Đoạn từ ngã tư chợ Yên đến đường 21 cũ	1,000	500	250

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Đường Nam Ninh Hải (huyện lộ)			
	Đoạn từ ngã ba Ngọc Giang đến đường Vàng	800	400	250
	Đoạn từ ngã ba Trung tâm GDTX huyện Nam Trực đến cầu ông Thuỵ	600	300	
	Đường trục xã			
	Đoạn từ cầu 19/5 đến cầu Trung Thịnh	800	400	250
	Đoạn từ cầu Trung Thịnh đến giáp đường Nam Ninh Hải	700	350	250
	Đoạn từ ngã tư chợ Yên đến giáp đường Vàng	800	400	250
	Đường liên xóm			
	Đoạn từ xóm Đoài Bàng đến xóm Hồng An	600	400	250
	Đoạn từ xóm Hồng Thượng đến xóm Hồng Đoàn	600	400	250
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
8	**XÃ NAM THANH**			
	Đường 21B (quốc lộ)			
	Đoạn từ giáp đất Nam Hồng đến cầu 19/5 (cầu Công Chính)	4,000	2,000	1,000
	Đoạn từ cầu 19/5 (Cầu Công Chính) đến cầu Thôn Nội	4,300	2,150	1,075
	Đoạn từ cầu thôn Nội đến giáp cống Cổ Lễ (Giáp h.Trực Ninh)	5,000	2,500	1,250
	Đường Đen (huyện lộ)			
	Đoạn từ chợ Quỳ xã Nam Lợi đến cầu Trung Lao	2,000	1,000	500
	Đường Nam Ninh Hải (huyện lộ)			
	Đoạn từ giáp xã Nam Hồng cầu Bình Yên	1,000	500	250
	Đoạn từ đền Nhà Bà đến cầu Xối Tây	800	400	250
	Đoạn từ cầu Xối Tây đến ngã tư chợ Quỳ	1,000	500	250
	Đường trục xã			
	Đoạn từ ngã ba đường 21B đến đường Nam Ninh Hải	1,000	500	250
	Đoạn từ cầu Bình Yên đến ngã ba đường Đen	700	350	250
	Đoạn từ ngã ba đường Đen đến xóm chùa Hạ Lao	700	350	250
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
9	**XÃ NAM THẮNG**			
	Đường trục xã			
	Đoạn từ giáp đất xã Điền Xá đến UBND xã Nam Thắng	600	300	250
	Đoạn từ đê Đại Hà ra đê bối Đại An	500	250	
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
10	**XÃ NGHĨA AN**			
	Đường 55 (Tỉnh lộ 490)			
	Đoạn từ giáp thành phố Nam Định đến cầu Cao	3,000	1,500	750
	Đoạn từ cầu Cao đến giáp đất Nam Cường (phía tây đường)	2,500	1,250	625
	Đoạn nhà ông Thanh giáp đất Nam Cường đến giáp đất TT Nam Giang (phía tây đường)	2,500	1,250	625
	Đường S2			
	Từ cầu vượt sông Đào đến giáp nam Vân	3,000	1,500	750
	Đường trục xã			
	Đoạn từ ngã ba đường 55 đến đầu thôn Vân Đồn	700	350	250
	Đoạn từ đầu thôn Vân Đồn đến UBND xã	600	300	
	Đoạn từ UBND xã đến đê Đại Hà (Nam An)	500	250	
	Đoạn từ ngã ba đường 55 đến trường MN Nam Nghĩa	700	350	250
	Đoạn từ trường MN Nam Nghĩa đến hết khu tái định cư số 01	800	400	250
	Đoạn từ ngã ba Vân Đồn đến trường MN Nam Nghĩa	800	400	250
	Đoạn từ chợ An Lá đến đường Quốc Phòng	600	300	
	Các khu dân cư còn lại			
	Miền Nam Nghĩa xã Nghĩa An	500	250	
	Miền Nam An xã Nghĩa An	400	250	

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Khu tái định cư			
	- Khu TĐC số 1, 2, 3	700		
11	**XÃ NAM CƯỜNG**			
	Đường 55 (Tỉnh lộ 490)			
	Đoạn từ giáp đất Nam Toàn và Nghĩa An đến cầu Nguyễn	2,500	1,250	625
	Đoạn từ cầu Nguyễn đến giáp đất TT Nam Giang và đất xã Nghĩa An	2,500	1,250	625
	Đường Châu thành (Tỉnh lộ 488)			
	Từ giáp đất Hồng Quang đến giáp cầu Chanh xã Nam Hùng	800	400	250
	Đường trục xã			
	Đoạn từ đường 55 đến giáp đường Châu Thành	700	350	250
	Đoạn từ cầu Đá đến giáp đất Hồng Quang	900	450	250
	Đoạn từ giáp đất Nghĩa An qua UBND xã(cũ)đến giáp xã Hồng Quang	700	350	250
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
12	**XÃ NAM DƯƠNG**			
	Đường 55 (Tỉnh lộ 490)			
	Đoạn từ giáp đất TT Nam Giang đến cầu Phượng	3,500	1,750	875
	Đoạn từ cầu Phượng đến ngã ba đường vào làng Phượng	3,000	1,500	750
	Đoạn từ ngã ba đường vào làng Phượng đến cầu 3 xã	2,500	1,250	625
	Đoạn từ cầu 3 xã đến giáp đất Đồng Sơn	2,000	1,000	500
	Đường trục xã			
	Đoạn từ ngã tư quán Chiền đến trụ sở UBND xã Nam Dương (cũ)	800	400	250
	Đoạn từ UBND xã đến giáp thôn Thụ xã Nam Hùng	600	300	250
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
13	**XÃ BÌNH MINH**			
	Đường 55 (Tỉnh lộ 490)			
	Đoạn từ giáp đất xã Nam Dương đến cầu 3 xã	2,500	1,250	625
	Đường Châu thành (Tỉnh lộ 488)			
	Đoạn từ giáp thôn Điện An xã Nam Hùng đến giáp đất xã Nam Tiến	1,000	500	250
	Đường Trắng (huyện lộ)			
	Đoạn từ cầu Cao Đồng Sơn đến giáp chợ Thượng	700	350	250
	Đoạn từ chợ Thượng đến tây cầu Cổ Chử (giáp đường Châu Thành)	800	400	250
	Đoạn từ cầu Cổ Chử đến giáp đất Nam Hoa	1,000	500	250
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
14	**XÃ ĐỒNG SƠN**			
	Đường 55 (Tỉnh lộ 490)			
	Đoạn từ giáp đất xã Nam Dương đến cầu Giao Cù Trung	2,000	1,000	500
	Đoạn từ cầu Giao Cù Trung đến ngã tư đường Đen	2,500	1,250	625
	Đoạn từ Ngã tư đường Đen xuống thôn Nam Phong	2,000	1,000	500
	Đoạn từ thôn Nam Phong đến giáp xã Nam Thái	1,500	750	375
	Đường Đen (huyện lộ)			
	Đoạn từ ngã tư đường Đen đến giáp đất xã Nghĩa Đồng (Nghĩa Hưng)	1,000	500	250
	Đoạn từ ngã tư đường Đen đến HTX NN Nam Đồng	1,300	650	325
	Đoạn từ HTX NN Nam Đồng đến cầu Lạc Chính	1,200	600	300
	Đường Trắng (huyện lộ)			
	Đoạn từ giáp đất xã Nghĩa Đồng (Nghĩa Hưng) đến Văn phòng HTX Nam Thành	700	350	250
	Đoạn từ Văn phòng HTX Nam Thành đến chợ Hiệu	1,200	600	300
	Đoạn từ chợ Hiệu đến giáp đất Bình Minh	800	400	250
	Các khu dân cư còn lại	400	250	

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
15	**XÃ NAM THÁI**			
	Đường 55 (Tỉnh lộ 490)			
	Đoạn từ giáp đất Đồng Sơn đến cầu Tây	1,500	750	375
	Đường trục xã			
	Đoạn từ ngã ba đường 55 đến trụ sở UBND xã	700	350	250
	Đoạn từ UBND xã đến hết trường tiểu học Nam Thái	700	350	250
	Đoạn từ trường tiểu học Nam Thái đến cầu Trực Hưng (Trực Ninh)	600	300	
	Đoạn từ trụ sở UBND xã đến giáp xã Nam Tiến (chợ Nam Trực)	700	350	250
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
16	**XÃ NAM HOA**			
	Đường Trắng (huyện lộ)			
	Từ ngã ba Ngọc Giang đến thôn cổ Chử xã Bình Minh	700	350	250
	Đường Vàng (Huyện lộ)			
	Từ giáp đất xã Nam Hùng đến giáp đất xã Nam Hồng	700	350	250
	Đường Kỳ Sơn (đường xã)			
	Từ UBND xã đến ngã 3 đường Vàng	700	350	250
	Đường thôn			
	Đoạn từ đầu đường Vàng đến trường cấp I Nam Hoa	500	250	
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
17	**XÃ NAM HÙNG**			
	Đường Châu thành (Tỉnh lộ 488)			
	Đoạn từ cầu Chanh đến trường TH Nam Hùng	1,100	550	275
	Đoạn từ trường TH Nam Hùng đến giáp khu trại Gà	1,200	600	300
	Đoạn từ khu Trại Gà đến hết thôn Điện An	900	450	250
	Đường Vàng (huyện lộ)			
	Đoạn giáp thôn Nhất Nam Giang đến đường rẽ vào UBND xã	800	400	250
	Đoạn từ đường rẽ vào UBND xã đến hết cây Đa đôi	1,000	500	250
	Đoạn từ cây Đa đôi đến giáp đất Nam Hoa	800	400	250
	Đường trục xã			
	Đoạn từ giáp thôn Đầm xã Nam Dương đến ngã ba đường Châu Thành	600	300	
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
18	**XÃ NAM TIẾN**			
	Đường Châu thành (Tỉnh lộ 488)			
	Đoạn từ giáp xã Bình Minh đến giáp đất xã Nam Hải	1,100	550	275
	Đường Đen (huyện lộ)			
	Đoạn từ cầu Lạc Chính đến cầu Nam Trực(hết thôn Nam Trực)	1,200	600	300
	Đoạn từ cầu Nam Trực đến cầu Thạch Cầu	1,300	650	325
	Đoạn cầu Thạch Cầu đến hết thôn Cổ Giả	1,500	750	375
	Đoạn từ giáp thôn Cổ Giả đến giáp xã Nam Lợi	1,300	650	325
	Đường liên thôn: từ chợ Nam Trực đến giáp Nam Thái	800	400	250
	Các khu dân cư còn lại	400	250	
19	**XÃ NAM HẢI**			
	Đường Châu thành (Tỉnh lộ 488)			
	Đoạn từ giáp xã Nam Tiến đến cầu Ghềnh	900	450	250
	Đoạn từ cầu Ghềnh đến giáp Trực Hưng (huyện Trực Ninh)	1,100	550	275
	Đường Nam Ninh Hải			
	Đoạn từ giáp Nam Lợi đến giáp đất xã Trực Đạo (Trực Ninh)	600	300	
	Đường trục xã			
	Đoạn từ ngã ba cầu Ghềnh đến cầu Thiệu	700	350	250
	Các khu dân cư còn lại	400	250	

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
20	**XÃ NAM LỢI**			
	Đường Đen (Huyện lộ)			
	Đoạn từ Giáp Nam Tiến đến cầu Sạp	1,300	650	325
	Đoạn từ cầu Sạp đến trường cấp II Nam Lợi	1,500	750	375
	Đoạn từ trường cấp II Nam Lợi đến ngã tư chợ Quỳ	2,000	1,000	500
	Đường Nam Ninh Hải			
	Đoạn từ ngã tư chợ quỳ đến cầu Ngọc Tỉnh	800	400	250
	Đoạn từ cầu Ngọc Tỉnh đến giáp xã Trực Đạo (Trực Ninh)	700	350	250
	Đường trục xã			
	Đoạn từ ngã ba Đô Quan đến cầu Bình Yên xã Nam Thanh	600	300	
	Đoạn từ ngã ba cầu Sạp đường Đen đến giáp xã Nam Hoa	600	300	
	Các khu dân cư còn lại	400	250	